| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRẢNG BOM**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: **200**/2020/HS-ST<br>Ngày: 22 - 9 - 2020 | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Bích Liễu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Phi Hổ và bà Đào Thị Giang.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Đinh Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 215/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2020/QĐXXST-HS ngày 11/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/11/1997 tại Hà Nam; HKTT: thôn A, xã Trần B, huyện C, tỉnh D; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1974; Vợ: Vi Thị T1, sinh năm 1997, có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị giam giữ từ ngày 30/7/2020 đến ngày 11/9/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; Bị cáo tại ngoại từ ngày 11/9/2020 đến nay. (có mặt)

2. Hoàng Thanh T, sinh ngày 01 tháng 06 năm 1986 tại Nghệ An; HKTT: Xóm 3, xã B1, huyện C1, tỉnh D1; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn K, sinh năm 1951 và bà Trương Thị L, sinh năm 1957; Vợ: Ngô Thị H2, sinh năm 1983, có 03 con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị giam giữ từ ngày 30/7/2020 đến ngày 11/9/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; Bị cáo tại ngoại từ ngày 11/9/2020 đến nay. (có mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Nguyễn Minh T2 sinh năm 1990; Cư trú: Ấp A1, xã B2, huyện C2, tỉnh Đ. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2020, Hoàng Thanh T và Nguyễn Văn H cùng nhau góp mỗi người 100.000.000 đồng để cho vay với lãi suất cao với mục đích kiếm lời, H và T cùng nhau đi từ tỉnh Hà Nam vào tỉnh Đồng Nai thuê trọ tại địa chỉ 107E, khu phố 3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để hoạt động cho vay. Đến đầu tháng 7/2020, H và T thông qua mạng xã hội biết được anh Nguyễn Minh T2 có nhu cầu vay tiền nên H đã điện thoại cho anh T2 hẹn nhau tại quán cà phê Milano thuộc ấp Hòa Bình, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai do anh T2 làm chủ để thỏa thuận hình thức vay như sau:

Mỗi lần vay sẽ trừ phí 5% của tổng số tiền vay; trả góp tiền gốc và tiền lãi trong 24 lần (tương đương 24 ngày), lãi suất là 20%/24 ngày (tương đương 25%/01 tháng). Hai bên đồng ý nên từ ngày 03/7/2020 đến ngày 20/7/2020 anh T2 đã vay của H và T tổng số tiền là 260.000.000 đồng được chia làm 05 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 03/7/2020, anh T2 vay của H và T số tiền 30.000.000 đồng, thỏa thuận trả tiền gốc và lãi trong 24 lần (tương đương 24 ngày), mỗi lần anh T2 phải trả số tiền 1.500.000 đồng. Lần vay này anh T2 đã trả gốc là 30.000.000 đồng và lãi 6.000.000 đồng, tiền phí vay 5% là 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng. H và T hưởng lợi tiền lãi và tiền phí vay trong lần cho vay này là: 7.500.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào ngày 06/7/2020, anh T2 tiếp tục vay của H và T số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận trả gốc và lãi trong 24 lần (tương đương 24 ngày), mỗi lần anh T2 phải trả số tiền 2.500.000 đồng. Lần vay này anh T2 đã trả gốc là 50.000.000 đồng và lãi 10.000.000 đồng, tiền phí vay 5% là 2.500.000 đồng. H và T hưởng lợi tiền lãi và tiền phí vay trong lần cho vay này là: 12.500.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào ngày 09/7/2020, anh T2 tiếp tục vay của H và T số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận trả gốc và lãi trong 24 lần (tương đương 24 ngày), mỗi lần anh T2 phải trả số tiền 2.500.000 đồng. Lần vay này anh T2 đã trả gốc là 50.000.000 đồng và lãi 10.000.000 đồng, tiền phí vay 5% là 2.500.000 đồng. H và T hưởng lợi tiền lãi và tiền phí vay trong lần cho vay này là: 12.500.000 đồng.

- Lần thứ tư: Vào ngày 15/7/2020, anh T2 tiếp tục vay của H và T số tiền 80.000.000 đồng, thỏa thuận trả gốc và lãi trong 24 lần (tương đương 24 ngày), mỗi lần anh T2 phải trả số tiền 4.000.000 đồng. Lần vay này anh T2 đã trả gốc và lãi được 7 lần với số tiền 28.000.000 đồng (trong đó trả gốc là 23.397.260 đồng và trả

lãi 4.602740 đồng), trả tiền phí vay 5% là 4.000.000 đồng. H và T hưởng lợi tiền lãi và tiền phí vay trong lần cho vay này là: 8.602.740 đồng. Hiện nay anh T2 còn nợ 17 lần trả góp gốc và lãi.

- Lần thứ năm: Vào ngày 20/7/2020, tuy chưa trả đủ tiền vay lần thứ tư nhưng anh T2 tiếp tục được H và T cho vay số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận trả gốc và lãi trong 24 lần (tương đương 24 ngày), mỗi lần anh T2 phải trả số tiền 2.500.000 đồng. Lần vay này anh T2 trả gốc và lãi được 01 lần với số tiền 2.500.000 đồng (trong đó trả gốc là 2.089.000 đồng và trả lãi 411.000 đồng), trả tiền phí vay 5% là 2.500.000 đồng. H và T hưởng lợi tiền lãi và tiền phí vay trong lần cho vay này là 2.911.000 đồng. Hiện nay anh T2 còn nợ 23 lần trả góp gốc và lãi.

Việc giao dịch lần 1, H và T trực tiếp đưa tiền cho anh T2 tại quán cà phê Milano thuộc ấp Hòa Bình, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Tất cả các lần giao dịch sau thì T đưa tiền cho H đến các điểm chuyển tiền nhanh và sử dụng tài khoản ngân hàng Sacombank số 070088404678, tài khoản ngân hàng MBbank số 9990139996789 của H để chuyển khoản tiền cho anh T2 và nhận tiền của Tâm trả góp 11 lần chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng MBbank số 9990139996789. Tổng số tiền lãi mà H và T đã nhận của anh T2 trong 05 lần cho vay là 31.013.740 đồng và tiền thu phí vay 5% trong 05 lần cho vay là 13.000.000 đồng. Như vậy, H và T đã hưởng lợi tiền lãi và phí trong 05 lần cho vay là 44.013.740 đồng.

Sau khi vay tiền lần thứ năm thì anh T2 không có khả năng chi trả nên đã bỏ trốn. Sau nhiều lần liên lạc không được với anh T2 nên ngày 28/7/2020 H điều khiển xe môtô biển số 90H9-7979 chở T đến quán cà phê Milano của anh T2 để đòi tiền thì bị quần chúng nhân dân báo tin cho Công an xã Giang Điền đến giải quyết. Qua kiểm tra trên người Nguyễn Văn H thu giữ các đồ vật như sau: 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60F2-059.57 và 60S8-2112; 02 thẻ tín dụng ngân hàng Sacombank và Mbbank cùng mang tên Nguyen Van Hai; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn H; 02 thẻ vé xe; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0988835933; tiền mặt 3.820.000 đồng. Qua kiểm tra trên người Hoàng Thanh T thu giữ các tài sản sau: 01 xe môtô hiệu Sh 150i màu nâu biển số 90H9-7979 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 90H9-7979; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Hoàng Văn T; 01 thẻ tín dụng ngân hàng vietinbank tên Hoang Van Tu; 01 sổ màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Redmi gắn sim số 0784212111; tiền mặt 258.000 đồng. Công an xã Giang Điền đã lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom để điều tra theo quy định.

Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định lãi suất vay trong giao dịch dân sự không vượt quá 20%/01 năm của khoản tiền vay. Như vậy H và T đã cho anh T2 vay tiền với lãi suất vượt gấp 15 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Theo quy định của Bộ luật Dân sự thì H và T được hưởng tiền

lãi suất cho vay theo quy định pháp luật lần 1 là 394521 đồng; cho vay lần hai là 657534 đồng; cho vay lần ba là 657534 đồng; cho vay lần bốn là (07 ngày) 306849 đồng; cho vay lần năm là 01 ngày là 27397 đồng. Tổng cộng là 2.043.835 đồng.

Như vậy, số tiền thu lợi bất chính của H và T là 41.969.905 đồng (số tiền lãi và phí vay trong 05 lần cho vay 44.013.740 đồng – số tiền lãi được nhận theo Bộ luật Dân sự quy định trong 05 lần cho vay 2.043.835 đồng).

Về vật chứng:

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60F2-059.57 do H nhặt được của bà Trịnh Thị Kim Phụng, sinh năm 1978, HKTT: tổ 10, KP.Long Khánh 2, phường Tam Phước, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai làm chủ sở hữu, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho bà Phụng.

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60S8-2112 do H nhặt được của bà Nguyễn Thùy Uyên Phương, sinh năm 1982, HKTT: 21/2, KP.6A, phường Tam Hiệp, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai làm chủ sở hữu, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho bà Phương.

- Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn H; 02 thẻ vé xe do bị cáo H làm chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho bị cáo H.

- Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân tên Hoàng Văn T; 01 thẻ tín dụng ngân hàng Vietinbank tên Hoang Van Tu; 01 sổ màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Redmi gắn sim số 0784212111; số tiền 258.000 đồng không sử dụng vào việc phạm tội là của bị cáo T nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho bị cáo T.

- Đối với điện thoại hiệu iphone 7plus màu đen của bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng làm công cụ phạm tội, do bị cáo H khai đã bán cho cửa hàng điện thoại (không rõ địa chỉ) nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 233/CT-VKS-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Hoàng Thanh T và Nguyễn Văn H về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo T và H, mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

2. Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0988835933; số tiền 3.820.000 đồng do không sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

- Đối với 02 thẻ tín dụng ngân hàng Sacombank và Mbbank đều mang tên Nguyen Van Hai do H đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với 01 xe môtô hiệu Sh 150i màu nâu biển số 90H9-7979 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 90H9-7979 của Hoàng Thanh T, do bị cáo không sử dụng làm phương tiện, công cụ phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Hoàng Thanh T nộp lại số tiền 155.486.260 đồng (là số tiền gốc anh T2 đã trả) để nộp ngân sách nhà nước.

- Buộc anh Nguyễn Minh T2 nộp số tiền 104.513.740 đồng (là số tiền gốc anh T2 vay chưa trả) để nộp ngân sách nhà nước.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Hoàng Thanh T nộp lại số tiền lãi đã nhận theo quy định pháp luật là 2.043.835 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Hoàng Thanh T hoàn trả lại số tiền 41.969.905 đồng cho anh Nguyễn Minh T2.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/7/2020 đến ngày 20/7/2020 tại ấp Hòa Bình, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Văn H và Hoàng Thanh T đã có hành vi cho anh Nguyễn Minh T2 vay 05 lần với tổng số tiền là 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng) với lãi suất 25%/01 tháng và 5% phí mỗi lần vay, lãi cao gấp 15 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, thu lợi bất chính số tiền 41.969.905 đồng với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H và Hoàng Thanh T đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ được pháp luật bảo vệ.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; con các bị cáo còn nhỏ; hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp; đồng thời miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo vì các bị cáo chưa có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; Đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng gắn 01 sim điện thoại; số tiền 3.820.000 đồng; 02 thẻ tín dụng ngân hàng Sacombank và Mbbank mang tên Nguyen Van Hai theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe môtô hiệu Sh 150i biển số 90H9-7979 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 90H9-7979 của Hoàng Thanh T sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày nên trả lại cho bị cáo T theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền gốc là 155.486.260 đồng anh Nguyễn Minh T2 đã trả cho các bị cáo, đây là khoản tiền các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên buộc các bị cáo nộp lại để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Đối với số tiền gốc là 104.513.740 đồng anh Nguyễn Minh T2 chưa trả cho các bị cáo, khoản tiền này là phương tiện phạm tội nên buộc anh Nguyễn Minh T2 nộp lại để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Đối với khoản tiền lãi 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự mà các bị cáo đã nhận từ người vay là 2.043.835 đồng, đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên buộc các bị cáo nộp lại để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Hoàng Thanh T trả lại cho anh Nguyễn Minh T2 số tiền 41.969.905 đồng theo quy định tại Điều 463, 468 Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

1.1 Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Hoàng Thanh T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

1.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ; Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị giam giữ (từ ngày 30/7/2020 đến ngày 11/9/2020), cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã Trần Hưng Đạo, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Văn H trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn H.

1.3 Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị giam giữ (từ ngày 30/7/2020 đến ngày 11/9/2020), cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo Hoàng Thanh T trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Hoàng Thanh T.

2. Căn cứ vào Điều 463, 468 Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Hoàng Thanh T liên đới hoàn trả cho anh Nguyễn Minh T2 số tiền 41.969.905 đồng (Bốn mươi mốt triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm lẻ năm đồng), nghĩa vụ của mỗi bị cáo là bằng nhau.

**3.** Căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 3.820.000 đồng (ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng gắn 01 sim điện thoại; 02 thẻ tín dụng ngân hàng Sacombank và Mbbank mang tên Nguyen Van Hai.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Thanh T 01 xe môtô hiệu Sh 150i biển số 90H9-7979 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 90H9-7979.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22.9.2020).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H và Hoàng Thanh T phải nộp lại số tiền 157.530.095 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu năm trăm ba mươi nghìn không trăm chín mươi lăm đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Buộc anh Nguyễn Minh T2 phải nộp lại số tiền 104.513.740 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu năm trăm mười ba nghìn bảy trăm bốn mươi đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo H và T mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND H. Trảng Bom; tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra H. Trảng Bom;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THA, Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Bích Liễu**